

Số: 216 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp và việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 tại Công ty TNHH Thiệu Đô

Thực hiện Quyết định thanh tra số 290/QĐ-TTr ngày 07/7/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) và việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 tại Công ty TNHH Thiệu Đô, ngày 11/8/2022, Đoàn thanh tra Bộ LĐTĐBXH tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Thiệu Đô (sau đây gọi là Doanh nghiệp). Thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/8/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Thiệu Đô.
2. Mã đơn vị: TR0033R.
3. Trụ sở chính của Doanh nghiệp: tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
4. Điện thoại liên hệ: 0373.814.666.
5. Loại hình Doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801424445, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 27/8/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/6/2021.
7. Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
8. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: sản xuất kinh doanh hàng may mặc.

9. Tài khoản giao dịch số 45000013425262, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (SeABank) - Chi nhánh Thanh Hóa.

10. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021

- Doanh thu: 211.592.430.462 đồng.

- Lợi nhuận: (-) 12.931.109.546 đồng.

- Thu nhập bình quân của người lao động: 5.700.000 đồng/tháng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN)

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Số người Doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 1.087 người, trong đó:

+ Số người đã được ký hợp đồng học nghề: 66 người;

+ Số lao động đã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến 36 tháng: 418 người;

+ Số lao động đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 603 người.

- Số người Doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm ngày 31/7/2022 là 1.095 người, trong đó:

+ Số người đã được ký hợp đồng học nghề: 27 người;

+ Số người đã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến 36 tháng: 439 người; trong đó có 18 lao động ký hợp đồng từ ngày 01/8/2022;

+ Số người đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 629 người.

- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: không.

- Một số nội dung hợp đồng lao động ghi không cụ thể: hợp đồng ký ông Lê Văn Hùng, mục địa điểm làm việc ghi “người lao động sẽ làm việc tại các địa điểm khác theo điều động của Tổng Giám đốc, theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp trong từng thời kỳ”, mục công việc phải làm ghi “các công việc khác được cấp có thẩm quyền giao tại từng thời điểm khác nhau”.

- Đã thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 1.068 người.

- Số lao động đã tham gia: 1.050 người.

- Số lao động chưa tham gia: 18 người, lý do: số lao động ký hợp đồng lao động từ ngày 01/8/2022 đang làm thủ tục tham gia BHXH.

- Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 27 người ký hợp đồng học nghề.

- Đã thực hiện các chế độ đối với những lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.

2. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu Doanh nghiệp đang áp dụng: 3.250.000 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không phát sinh.
- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: tiền thưởng lễ, tết, làm thêm giờ, tăng ca.
- Các khoản hỗ trợ: hỗ trợ ăn ca 17.000 đồng/ngày/người.
- Các hình thức trả lương Doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng) đối với bộ phận gián tiếp và theo sản phẩm đối với bộ phận sản xuất trực tiếp.
- Việc xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động: Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động theo quy định.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương, phụ cấp và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động: thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022 (tính đến tháng 7/2022)
1. Tổng quỹ lương trích nộp BHXH, BHYT, BHTN:	42.086.118.600	25.589.600.200
2. Tổng số phải nộp:	12.890.296.203	7.739.417.257
Phát sinh trong kỳ:	12.890.296.203	7.739.417.257
Thiếu kỳ trước chuyển sang:	0	0
Thừa kỳ trước chuyển sang:	0	0
3. Số đã nộp:	12.890.296.203	6.545.782.193
Thừa so với đăng ký:	0	0
Thiếu so với đăng ký:	0	1.176.405.047
<i>Trong đó</i>		
Thiếu BHXH	0	945.241.975
Thiếu BHTN	0	37.809.679
4. Nợ lãi	0	17.230.017
5. Nợ cuối kỳ	0	1.193.635.064

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH

Doanh nghiệp đã thực hiện trách nhiệm của đơn vị trong việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện, cụ thể:

- Năm 2021: đã phối hợp với cơ quan BHXH địa phương giải quyết cho 912 lượt người với tổng số tiền là 4.654.498.405 đồng.

- 6 tháng đầu Năm 2022: đã phối hợp với cơ quan BHXH địa phương giải quyết cho 676 lượt người với tổng số tiền là 1.769.848.688 đồng.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được giải quyết và nêu rõ nguyên nhân: không phát sinh.

5. Việc trả sổ BHXH cho người lao động

- Đã phối hợp với cơ quan BHXH trả sổ BHXH cho người lao động, xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

- Số sổ BHXH hiện tại đơn vị còn lưu giữ, chưa trả cho người lao động: không có.

6. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021)

- Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm TNLĐ-BNN: BHXH tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện giảm mức đóng bảo hiểm TNLĐ-BNN cho người lao động làm việc tại Doanh nghiệp với tổng số tiền giảm đóng là 211.277.181 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

T T	Tháng/nă m	Tiền lương tháng đóng BHXH	Số tiền được giảm đóng	Sử dụng số tiền được giảm đóng	
				Số tiền	Nội dung chi
1	07/2021	3.410.033.200	17.050.166	17.050.166	Đã chi toàn bộ số tiền vào các nội dung (que test covid, chi phí xét nghiệm, khẩu trang, nước sát khuẩn) để thực hiện phòng, chống COVID-19 cho người lao động
2	08/2021	3.392.902.600	16.964.513	16.964.513	
3	09/2021	3.361.465.800	16.807.329	16.807.329	
4	10/2021	3.447.702.100	17.238.511	17.238.511	
5	11/2021	3.398.858.400	16.994.292	16.994.292	
6	12/2021	3.514.443.900	17.572.220	17.572.220	
7	01/2022	3.562.765.700	17.813.829	17.813.829	
8	02/2022	3.554.599.500	17.772.998	17.772.998	

9	3/2022	3.621.709.700	18.108.549	18.108.549
10	4/2022	3.661.159.200	18.305.796	18.305.796
11	5/2022	3.651.949.200	18.259.746	18.259.746
12	6/2022	3.677.846.900	18.389.235	18.389.235
TỔNG			211.277.181	211.277.181

- Chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất: không phát sinh.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

- Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; người lao động ngừng việc; người lao động chấm dứt hợp đồng lao động: không phát sinh.

- Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: không phát sinh.

- Chính sách hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ BHTN: Cơ quan BHXH đã thực hiện chi hỗ trợ bằng tiền cho 962 người lao động tại Doanh nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ là 2.302.100.000 đồng, cụ thể:

Mức hỗ trợ	Số lao động được hỗ trợ (người)	Số tiền hỗ trợ (đồng)
Thời gian đóng dưới 12 tháng	61	109.800.000
Thời gian đóng BHTN từ đủ 12 đến dưới 60 tháng	321	674.100.000
Thời gian đóng BHTN từ đủ 60 đến dưới 84 tháng	273	655.200.000
Thời gian đóng BHTN từ đủ 84 đến dưới 108 tháng	162	429.300.000
Thời gian đóng BHTN từ đủ 108 đến dưới 132 tháng	112	324.800.000
Thời gian đóng BHTN từ đủ 132 tháng trở lên	33	108.900.000
TỔNG	962	2.302.100.000

Cơ quan BHXH huyện Thiệu Hóa đã chi cho người lao động (qua tài khoản của người lao động).

- Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ BHTN cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19: BHXH tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện giảm mức đóng vào Quỹ BHTN cho Doanh nghiệp với số tiền là 359.506.046 đồng, cụ thể:

TT	Tháng/năm	Tiền lương tháng đóng BHXH (đồng)	Số tiền được giảm đóng (đồng)
1	Tháng 10/2021	3.447.702.100	34.477.021
2	Tháng 11/2021	3.398.858.400	33.988.584
3	Tháng 12/2021	3.514.443.900	35.144.439
4	Tháng 1/2022	3.562.765.700	35.627.657
5	Tháng 2/2022	3.554.599.500	35.545.995
6	Tháng 3/2022	3.621.709.700	36.217.097
7	Tháng 4/2022	3.661.159.200	36.611.592
8	Tháng 5/2022	3.651.949.200	36.519.492
9	Tháng 6/2022	3.677.846.900	36.778.469
10	Tháng 7/2022	3.859.570.000	38.595.700
Tổng			359.506.046

III. Kết luận

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được Doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng học nghề với 27 người.

1.2. Đã ký hợp đồng lao động với 1.068/1.068 người thuộc diện phải ký hợp đồng lao động, cụ thể:

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến 36 tháng: 439 người;

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 629 người.

1.3. Đã thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa.

1.4. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN, BHYT cho 1.050 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã thực hiện các chế độ đối với những lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.

1.6. Mức lương tối thiểu Doanh nghiệp đang áp dụng: 3.250.000 đồng/tháng.

1.7. Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: tiền thưởng lễ, tết, làm thêm giờ, tăng ca.

1.8. Doanh nghiệp hỗ trợ ăn ca 17.000 đồng/ngày/người.

1.9. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động theo quy định.

1.10. Đã trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương, phụ cấp và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động theo quy định.

1.11. Đã phối hợp với cơ quan BHXH trả sổ BHXH cho người lao động, xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

1.12. Doanh nghiệp và người lao động đã được hỗ trợ đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ), gồm: giảm mức đóng BHTNLD-BNN, hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ kết dư BHTN, giảm mức đóng vào Quỹ BHTN cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được Doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1 Một số nội dung hợp đồng lao động ghi không cụ thể: hợp đồng ký ông Lê Văn Hùng, mục địa điểm làm việc ghi “người lao động sẽ làm việc tại các địa điểm khác theo điều động của Tổng Giám đốc theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp trong từng thời kỳ”, mục công việc phải làm ghi “các công việc khác được cấp có thẩm quyền giao tại từng thời điểm khác nhau” là không đúng theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với tổng số tiền chậm đóng là 1.193.635.064 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm, khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế (trong đó chậm đóng tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp với số tiền là 983.051.654 đồng).

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 17/8/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi:

Chậm đóng BHTN, BHXH bắt buộc với số tiền chậm đóng là 983.051.654, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 39 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính là 150.000.000 đồng.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Tổng giám đốc khắc phục vi phạm tại Kết luận này như sau:

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 17/8/2022 của Chánh Thanh tra Bộ LĐTBXH về xử phạt vi phạm hành chính nêu tại phần IV.

- Khắc phục ngay vi phạm số 2.1 và 2.2 mục 2 phần III.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này, báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.*D*

Nơi nhận: *✓*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa (để p/h);
- BHXH tỉnh Thanh Hóa (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

